

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 23 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Thi Hoàng.

Ông Hồ Quý Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - QĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Kim T1, sinh ngày 09/6/2000; tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ 7, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh D (sn 1966) và bà Nguyễn Thị H (sn 1965); Gia đình bị cáo có 4 chị em bị cáo là con út chưa lập gia đình; tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/3/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Võ Văn M, sinh năm 1975; trú tại: tổ 7, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Quang T2, sinh năm 1973; trú tại: 25 C, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/8/2022, Huỳnh Kim T1 đi bộ vào hẻm nhỏ giao với đường P thuộc tổ 7, khối P, phường C, thành phố H dẫn ra bờ sông để đi vệ sinh. Lúc quay lại đi ngang qua nhà ông Võ Văn M, T1 nhìn thấy trên bàn tre bên trong hiên nhà, cạnh hàng rào có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 A235 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, mặt sau có hình con gấu nổi và không có ai trông coi nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T1 đi đến gần hàng rào nhà ông M, thò tay trái vào lấy chiếc điện thoại di động rồi mang về nhà; sau đó, T1 tháo ốp lưng điện thoại và 02 (hai) thẻ sim điện thoại vứt ở bụi cây gần nhà. Đến sáng ngày 27/8/2022, T1 mang điện thoại di động đã trộm cắp được đến tiệm cầm đồ “25”, địa chỉ: 25 C, phường T, thành phố H do anh Trần Quang T2 làm chủ để bán. Trong quá trình giao dịch, ông T2 có hỏi T1 về nguồn gốc chiếc điện thoại di động trên thì T1 trả lời là điện thoại này của T1 nhưng do không dùng nữa nên T1 đem đi bán. Ông T2 mua chiếc điện thoại trên với giá là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). T1 đồng ý bán rồi dùng hết số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân. Chiều cùng ngày, ông T2 bán chiếc điện thoại di động mà T1 trộm cắp được cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ngày 05/9/2022, Công an phường C mời Huỳnh Kim T1 lên làm việc và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội;

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố H kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 A235 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, mặt sau có hình con gấu nổi trị giá là 5.040.000 đồng (năm triệu bốn mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSHA-HS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Kim T1 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Kim T1 đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 A235 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, mặt sau có hình con gấu nổi. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông M là 5.040.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự kiểm sát viên đề nghị: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Huỳnh Kim T1 đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn;

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những nhận định trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Kiểm sát viên giữ nguyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Huỳnh Kim T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Kim T1 khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2022, tại nhà ông Võ Văn M, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đen, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, mặt sau có hình con gấu nổi của ông Võ Văn M. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông M là 5.040.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, chỉ vì tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây

mất an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ một số vật chứng liên quan đến vụ án:

- 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong suốt, mặt sau có hình con gấu nổi.
- 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel, mặt sau có ký tự 4G và các dãy số: 8984048851002416244. Đây là tài sản của ông Võ Văn M nên cần trả lại cho ông M.

[6] Về dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Ông Trần Quang T2 là người mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên ông T2 không biết đó là tài sản trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự của ông T2.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Kim T1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Kim T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Trả lại cho ông Võ Văn M: 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong suốt, mặt sau có hình con gấu nổi; 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel, mặt sau có ký tự 4G và các dãy số: 8984048851002416244.

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Kim T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/02/2023). Riêng những người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP Hội An
- Chi cục T.H.A dân sự TP Hội An;
- Bị cáo; bị hại .
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn